

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

THÔNG TƯ
quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này áp dụng trong các trường hợp: thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; người sử

dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 2. Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế.

3. Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

1. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 80.600 đồng/xét nghiệm.

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 180.100 đồng/xét nghiệm.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR:

- Trường hợp mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này. Mức thanh toán tối đa không quá 496.400 đồng/xét nghiệm.

- Trường hợp gộp mẫu: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế:

a) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 16/2021/TT-BYT, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I thuộc các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng: mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Một số hướng dẫn về thanh toán

1. Hướng dẫn xác định giá và thanh toán đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tham khảo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp cơ sở y tế chuyển mẫu bệnh phẩm sang cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm:

a) Đối với các trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế: thực hiện thanh toán đối với trường hợp chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

b) Đối với các trường hợp còn lại thanh toán theo mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 của đơn vị thực hiện xét nghiệm theo quy định tại Thông

tư này và chi phí mua sinh phẩm xét nghiệm của đơn vị thực hiện xét nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Trường hợp lấy mẫu hoặc thực hiện xét nghiệm có sử dụng vật tư, sinh phẩm xét nghiệm được cấp từ nguồn phòng, chống dịch do ngân sách nhà nước bảo đảm, được các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ, cấp không thu tiền thì cơ sở y tế công lập (kể cả cơ sở khám, chữa bệnh) phải trừ chi phí vật tư, sinh phẩm xét nghiệm được hỗ trợ khi thu của người sử dụng dịch vụ, khi thanh toán, quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội, với ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp chi phí thực hiện xét nghiệm cao hơn mức giá tối đa quy định tại cột 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này, cơ sở y tế công lập (kể cả cơ sở khám, chữa bệnh) được quyết toán vào nguồn kinh phí giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

5. Trường hợp mẫu gộp phát hiện dương tính, phải tiếp tục làm các xét nghiệm mẫu đơn thì chi phí thực hiện xét nghiệm được tính tiếp theo trường hợp mẫu đơn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế *Thông tư 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.*

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ,
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

Phụ lục I
MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BYT ngày tháng 11 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá	
		Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	12.100	80.600
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/ bán tự động, gồm:	32.000	180.100
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	217.100	496.200
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.500	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	168.600	447.779
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	80.600	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	25.100	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.500	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		220.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		173.600
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		150.300
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		136.400
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	61.900	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.200	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	37.700	

2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá	
		Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		108.400
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		101.700
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		96.700
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		92.900
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		89.800
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	117.000	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	51.000	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	66.000	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		256.500
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		210.000
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		186.700
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		172.800
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	99.300	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	51.800	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	47.500	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		145.800
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		139.100
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		134.100
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		130.300
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		127.200